

**CÔNG TY TNHH NĂM HỒNG LINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NĂM HỒNG LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602126918

**3. Ngày thành lập:** 07/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 96 Nguyễn Thị Định, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br>Chi tiết: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br>Chi tiết: Trồng nấm các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0118(Chính) |
| 2.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0128        |
| 3.  | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0129        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0161        |
| 5.  | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0119        |
| 6.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0131        |
| 7.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0132        |
| 8.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0121        |
| 9.  | Trồng cây điều                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0123        |
| 10. | Trồng cây hồ tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0124        |
| 11. | Trồng cây cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0125        |
| 12. | Trồng cây cà phê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0126        |
| 13. | Trồng cây chè                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0127        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chuyển giao công nghệ trồng nấm và nấm dược liệu<br>Chi tiết: Hoạt động phát triển, cung cấp dịch vụ và chuyển giao các công nghệ cao trong sản xuất, canh tác, bảo quản và chế biến sau thu hoạch các sản phẩm nông, lâm nghiệp; Tư vấn nuôi trồng, chăm sóc và cung cấp giải pháp công nghệ trong nuôi trồng, khai thác nông lâm sản | 7490        |
| 15. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán nấm các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4620        |
| 16. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1030        |
| 17. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm từ nấm<br>Chi tiết: Bán buôn cà phê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 18. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4633        |
| 19. | Sản xuất cà phê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1077        |
| 20. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1101        |
| 21. | Sản xuất rượu vang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1102        |
| 22. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1103        |
| 23. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8292        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DƯƠNG CÔNG HIỀN | Khóm Long Thạnh B, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam       | 2.000.000.000         | 50,000    | 350141024                                                                                                                                         |         |
| 2   | DƯƠNG VĨNH THỌ  | Khóm Long Thạnh B, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam       | 1.000.000.000         | 25,000    | C5197948                                                                                                                                          |         |
| 3   | LÊ CẨM HỒNG     | Khóm Long Thạnh C, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam        | 1.000.000.000         | 25,000    | 350134196                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ CẨM HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 350134196

Ngày cấp: 06/01/2017

Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Long Thạnh C, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khóm Long Thạnh C, Phường Long Hưng, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang